

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	16
1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.	17
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	18
1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy	20

định tại Điều lệ trường trung học.	
1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường	21
1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	23
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	24
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CB - GV - NV, học sinh.	26
1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	28
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB - GV - NV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường	30
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	32
2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	33
2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo qui định của Điều lệ trường trung học.	34
2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	36
2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách theo qui định đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	37

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo qui định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	38
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	40
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo qui định của Điều lệ trường trung học.	40
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	41
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo qui định của Điều lệ trường trung học.	43
3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đúng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	44
3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên và học sinh.	45
3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	46
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	47
4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.	48
4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	49
4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo	50

dục.	
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	52
5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các qui định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	53
5.2. Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	54
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	56
5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh lực yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo qui định của các cấp quản lý giáo dục.	57
5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	58
5.6. Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	60
5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	61
5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	63
5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	64
5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp	66

ứng mục tiêu giáo dục.	
5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	67
5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	68
III. KẾT LUẬN CHUNG	70
Phần III. PHỤ LỤC	72

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		6	X	
2		X	7	X	
3	X		8	X	
4	X		9	X	
5	X		10	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2	X		5	X	
3		X			
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1		X	4	X	
2		X	5	X	
3	X		6	X	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3	X	
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt

1	X		7	X	
2	X		8	X	
3	X		9	X	
4	X		10	X	
5		X	11	X	
6	X		12	X	

Tổng số các chỉ số đạt: 102/108; tỷ lệ: 94,44 %.

Tổng số các tiêu chí đạt: 30/36; tỷ lệ: 83,33 %.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập.

Tiếng Anh (nếu có): Không.

Tên trước đây (nếu có): Không.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân quận Bình Thạnh.

Tỉnh/thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng (giám đốc)	Nguyễn Bá Hoàng
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Bình Thạnh	Điện thoại	38412699
Xã/phường/thị trấn	3	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	www.thcshahuytap.edu.vn
Năm thành lập	1984	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	Không
Tư thục	Không	Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp:

Số lớp	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015
Khối lớp 6	13	10	11	11	10
Khối lớp 7	11	13	11	11	11
Khối lớp 8	14	11	13	12	12

Khối lớp 9	12	14	11	12	11
Cộng	50	48	46	46	44

2. Số phòng học:

	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015
Tổng số	35	35	35	37	35
Phòng học kiên cố	35	35	35	37	35
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	35	35	35	37	35

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2015.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				<i>Đạt chuẩn</i>	<i>Trên chuẩn</i>	<i>Chưa đạt chuẩn</i>	
Hiệu trưởng	1		0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	2		0	0	02	0	
Giáo viên	85	56	0	10	72	0	
Nhân viên	12	9	0	09	01	02	
Cộng	97	65	0	19	76	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015
Tổng số giáo viên	91	92	87	84	85
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,82%	1,92%	1,90%	1,83%	1,93%
Tỷ lệ giáo viên/học sinh (học viên)	4,10%	4,35%	4,25%	4,07%	4,21%
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	3	0	3
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh:

	Năm học 2010-2011	Năm học 2011-2012	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015
Tổng số	2.206	2.116	2.087	2.046	2.001
- Khối lớp 6	575	482	531	514	473
- Khối lớp 7	513	577	493	525	520
- Khối lớp 8	614	492	582	506	540
- Khối lớp 9	504	565	440	519	468
Nữ	1.078	978	1.025	1.091	1.084
Dân tộc	44	25	31	43	49
Đối tượng chính	0	59	26	19	40

sách					
Khuyết tật	0	0	0	0	0
Tuyển mới	589	476	534	514	473
Lưu ban	33	33	28	21	14
Bỏ học	20	13	10	34	4
Học 2 buổi/ngày	396	514	627	617	642
Bán trú	186	324	424	449	482
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh (học viên)/lớp	44	45	45	45	46
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	96,9%	96,9%	96,1%	98,3%	98,0%
- Nữ	1.045 (96,9%)	975 (99,6%)	1.002 (97,7%)	1.055 (97%)	1.066 (98%)
- Dân tộc	40	35	31	43	49
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	504	565	440	519	468
- Nữ	226	260	201	256	250
- Dân tộc	10	10	06	18	16
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh	11	8	10	10	05
Tổng số học sinh/học viên giỏi	0	0	0	0	0

quốc gia					
Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%	100%	100%	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập là trường công lập hạng 1, năm học 2014-2015 trường có 44 lớp, với trên 2.000 học sinh và 97 cán bộ - giáo viên - công nhân viên. Trường tọa lạc tại số 07 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền thân của nhà trường là trường “Trường nữ tiểu học Chi Lăng” được thành lập từ những năm 1960 trên đất Gia Định. Sau năm 1975, trường đổi tên là trường phổ thông cơ sở Hà Huy Tập. Đến năm 1984 tách trường làm hai gồm: Trường cấp một Hà Huy Tập (nay là trường tiểu học Hà Huy Tập) và trường cấp hai Hà Huy Tập, nay là trường trung học cơ sở Hà Huy Tập.

Là một trường thuộc hệ thống công lập nên mọi hoạt động của nhà trường đều tuân thủ theo các qui định hiện hành của Nhà nước và của ngành giáo dục về quản lý tài chính, tài sản, nhân sự và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Với mục đích tự đánh giá nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động toàn diện của nhà trường, đồng thời để có cơ sở để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; làm tiền đề để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trường trung học cơ sở Hà Huy Tập tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012. Trong 5 tiêu chuẩn có tất cả 36 tiêu chí, 108 chỉ số theo qui định. Trong từng tiêu chí có mô tả rõ ràng, cụ thể thực trạng, kết quả, điểm mạnh, điểm yếu từng hoạt

động của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp khả thi, thiết thực.

3. Quá trình tự đánh giá

Để tiến hành công tác tự đánh giá, Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; xử lý, phân tích thông tin, minh chứng thu được; tự đánh giá theo từng chỉ số của tiêu chí và theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; công bố báo cáo tự đánh giá.

3.1. Các mốc thời gian trong quá trình tự đánh giá:

Từ tháng 9/2015 đến tháng 10/2015: tìm hồ sơ minh chứng và viết phiếu tự đánh giá.

Từ tháng 10/2015 đến tháng 11/2015: biên soạn đề cương báo cáo tự đánh giá.

Từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2015: thu thập và xử lý các ý kiến đóng góp để hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện đến cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường;

Nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Thạnh và đăng ký được đánh giá ngoài.

3.2. Các văn bản pháp lý được sử dụng trong quá trình tự đánh giá:

Nhà trường tiến hành việc tự đánh giá cơ sở giáo dục của mình theo qui trình đã được hướng dẫn tại Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ GD&ĐT; công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ GD&ĐT; công văn số 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ GD&ĐT; công văn số 749/GDĐT-KTKĐCLGD ngày 15 tháng 03 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.

3.3. Quy trình tự đánh giá của nhà trường

Thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên và phân thành 05 nhóm công tác, mỗi nhóm phụ trách việc tự đánh giá một tiêu chuẩn. Nhóm thư ký có 03 thành viên.

Trên cơ sở xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai kế hoạch đến các bộ phận liên quan và toàn thể hội đồng về chương trình và kế hoạch thực hiện.

Các nhóm công tác tiên hành thu thập và xử lý các thông tin, minh chứng đã thu thập được và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí dựa theo các công văn số 46/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 15 tháng 1 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo .

Báo cáo tự đánh giá của đơn vị có 71 trang. Các nhóm công tác đã đánh giá chính xác, khách quan những mặt đã thực hiện được và những vấn đề còn tồn tại của đơn vị theo yêu cầu của từng chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn; đồng thời cũng đưa ra những biện pháp mà nhà trường cần phải thực hiện trong thời gian sắp tới để cải tiến nhà trường.

Sau đây là nội dung kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường được trình bày theo thứ tự từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn chính trị được giao, Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập đảm bảo nhân sự, đủ về số lượng và khá đồng bộ về chất lượng. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên cơ sở đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo chủ trương, đường lối và chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục, đề ra mục tiêu phấn đấu trong từng năm học, có định hướng về chiến lược phát triển lâu dài với những mục tiêu cụ thể và các biện pháp thực hiện. Đồng thời, nhà trường cũng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong trường.

1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập hiện có 01 Hiệu trưởng [H1.1.01.01] và 02 Phó Hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm [H1.1.01.02]. Nhà trường đã thành lập hội đồng trường do trưởng Phòng giáo dục quận Bình Thạnh ra quyết định [H1.1.01.03]. Hằng năm, nhà trường thành lập hội đồng thi đua khen thưởng [H1.1.01.04], hội đồng kỷ luật theo từng vụ việc [H1.1.01.05]. Ngoài ra trường còn thành lập các hội đồng tư vấn [H1.1.01.06], hội đồng khoa học [H1.1.01.07], hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1.1.01.08], hội đồng tuyển sinh [H1.1.01.09].

Trường có Chi bộ đảng với 21 đảng viên thuộc Đảng bộ Phường 3 quận Bình Thạnh [H1.1.01.10], [H1.1.01.11], [H1.1.01.12]. Nhà trường có các tổ chức đoàn thể chính trị như: tổ chức công đoàn cơ sở [H1.1.01.13], [H1.1.01.14], chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1.1.01.15], [H1.1.01.16], liên đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh [H1.1.01.17], [H1.1.01.18]. Ngoài ra nhà trường còn có thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh [H1.1.01.19], chi hội khuyến học [H1.1.01.20], để cùng phối hợp hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có 6 tổ chuyên môn: tổ Văn, tổ Toán - Tin, tổ Ngoại ngữ, tổ Sử - Địa - Giáo dục Công dân, tổ Lý - Hóa - Sinh và tổ Nhạc - Hoạ - Kỹ thuật - Công nghệ -Thể dục (gọi tắt là tổ Nhiệm ý) và 01 tổ văn phòng [H1.1.01.21], [H1.1.01.22], [H1.1.01.23].

1.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ nhân sự cán bộ quản lý, các hội đồng trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn theo qui định của Điều lệ trường trung học.

1.1.3. Điểm yếu:

Không có.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục nâng cao công tác quản lý, phát huy các hoạt động đoàn thể và các tổ chuyên môn.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.2 Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.

- a) Lớp học được tổ chức theo quy định;*
- b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;*
- c) Địa điểm của trường theo quy định.*

1.2.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ các khối lớp thuộc bậc trung học cơ sở từ khối 6 đến khối 9, các lớp học được sắp xếp vào đầu mỗi năm học, mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 3 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học [H1.1.02.01]. Mỗi lớp chia thành 6 tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do học sinh trong lớp bầu ra [H1.1.02.02].

Nhà trường có 47 lớp, biên chế số học sinh trong mỗi lớp tương đối đồng đều, tuy nhiên số học sinh ở một số lớp vẫn còn cao hơn 45 học sinh/lớp [H1.1.02.01], [H1.1.02.02], [H1.1.02.03].

Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập chỉ có một điểm trường và được đặt tại địa chỉ số 7 Phan Đăng Lưu - phường 3 - quận Bình Thạnh. Trường có xây tường bao quanh tạo thành một khu riêng biệt, cảnh quan và môi trường sư phạm nhà trường tương đối rộng rãi, thoáng mát và sạch sẽ [H1.1.02.04], [H1.1.02.05].

1.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng qui định.

Cảnh quan và môi trường sư phạm nhà trường tương đối tốt tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục.

Địa điểm trường thuận tiện cho việc đi lại của học sinh.

1.2.2. Điểm yếu:

Sĩ số học sinh ở một số lớp vẫn còn trên 45 học sinh/lớp.

1.2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2015-2016 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ thực hiện các biện pháp tuyển sinh, xếp lớp mỗi đầu năm học nhằm đảm bảo sĩ số học sinh ở mỗi lớp không vượt quá 45 học sinh.

1.2.4. Tự đánh giá: Không đạt.

1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1.3.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có chi bộ Đảng [H1.1.01.10], [H1.1.01.11], [H1.1.01.12], Công đoàn [H1.1.01.13], [H1.1.01.14], Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1.1.01.15], [H1.1.01.16], Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H1.1.01.17], [H1.1.01.18], Hội đồng trường [H1.1.01.03], Ban đại diện cha

mẹ học sinh [H1.1.01.19], chi hội khuyến học [H1.1.01.20] và các tổ chức xã hội nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng các quy định hiện hành.

Chi bộ nhà trường hoạt động có hiệu quả, lãnh đạo nhà trường bằng nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong nhà trường và khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện hoạt động nhà trường [H1.1.03.01]. Công đoàn nhà trường thường xuyên tham gia tư vấn cho Hiệu trưởng và đã phát huy tốt vai trò thông qua việc phát huy dân chủ, tích cực chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần cho đội ngũ và cùng tham gia quản lý nhà trường, bồi dưỡng và giới thiệu công đoàn viên tích cực để chi bộ xem xét bồi dưỡng kết nạp Đảng [H1.1.03.02]. Chi đoàn thanh niên thực hiện công tác tập hợp và giáo dục đoàn viên, thanh niên tham gia tích cực các hoạt động nhà trường, hằng năm phát triển đoàn viên và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ bồi dưỡng kết nạp Đảng [H1.1.03.03]. Liên đội tổ chức nhiều hoạt động đội theo chủ đề từng tháng thu hút được đông đảo học sinh tham gia [H1.1.03.04]. Hội đồng thi đua và khen thưởng được thành lập trong từng thời điểm để giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thi đua và khen thưởng trong năm học [H1.1.03.05]. Hội đồng kỷ luật được ký quyết định thành lập khi cần để giúp Hiệu trưởng xử lý kỷ luật đối với những học sinh vi phạm nội quy theo quy định [H1.1.03.06].

Công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ thường xuyên được thực hiện để sơ kết - tổng kết hoạt động nhà trường theo quy định [H1.1.03.07].

1.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định và hoạt động theo đúng quy định của điều lệ trường trung học, theo đúng khuôn khổ pháp luật.

Nhiều năm liền chi bộ nhà trường được công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh; công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; chi đoàn tiên tiến xuất sắc.

Các hội đồng tư vấn được thành lập đã làm tốt vai trò tư vấn giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức quản lý và điều hành nhà trường.

1.3.3. Điểm yếu:

Tổ chức Hội đồng trường chưa bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi nhân sự nhà trường.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm nhà trường cần làm tờ trình với Phòng giáo dục để ban hành quyết định cập nhập sự thay đổi nhân sự nhà trường có liên quan đến nhân sự của Hội đồng trường.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1.4.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức gồm 6 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng và các bộ phận theo quy định [H1.1.01.21]. Trong từng tổ, tùy theo đặc điểm bộ môn và số lượng giáo viên mà chia thành các nhóm chuyên môn. Tổ văn phòng gồm có 01 tổng phụ trách đội, 02 giám thị phụ trách quản lý nề nếp kỷ luật của học sinh kiêm học vụ; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên phụ trách thư viện; 01 nhân viên y tế trường học; 01 nhân viên phụ trách phòng thực hành thí nghiệm; 01 nhân viên quản lý thiết bị dạy học; 02 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ [H1.1.04.01].

Đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm, tháng, tuần và sinh hoạt định kỳ một lần trong một tháng / tổ, hai lần trong một tháng/ nhóm.

Tổ chuyên môn đã thực hiện tốt các nhiệm vụ như: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, tham gia phân công nhiệm vụ cho giáo viên, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh; hỗ trợ các hoạt động giảng dạy. Tuy nhiên, các tổ ghi biên bản còn chung chung chưa cụ thể. [H1.1.04.02], [H1.1.04.03], [H1.1.04.04], [H1.1.04.05], [H1.1.04.06].

1.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động các tổ theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học. Các tổ thực hiện tốt nhiệm vụ theo qui định tại Điều lệ trường trung học: xây dựng kế hoạch và hoạt động đúng kế hoạch của nhà trường, bám sát thời gian, chương trình năm học.

1.4.3. Điểm yếu:

Nội dung sinh hoạt của một số tổ chuyên môn còn chung chung, chưa tập trung nhiều vào việc giải quyết các nội dung khó cũng như thảo luận phương pháp dạy kiến thức cơ bản cho đối tượng học sinh yếu kém.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục chỉ đạo việc cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn. Các tổ viên cần tăng cường bàn bạc, rút kinh nghiệm sau mỗi buổi họp, và đề ra các biện pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề còn tồn tại. Các tổ trưởng, nhóm trưởng có trách nhiệm hướng dẫn thư ký ghi biên bản sinh hoạt chi tiết và đầy đủ hơn.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tăng cường tham dự sinh hoạt cùng với các tổ chuyên môn để nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo các tổ, nhóm sinh hoạt tập trung vào giải quyết các vấn đề về chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1.5.1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, tháng 4 năm 2012 nhà trường đã xây dựng “Chiến lược phát triển giai đoạn 2010 – 2015”. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1.1.05.01]. Chiến lược phát triển đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh trên website nhà trường là www.thcshahuytap.hcm.edu.vn [H1.1.05.02].

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định theo khoản 3, Điều 27, Luật Giáo dục (2005): Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học, có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất đáp ứng đủ so với mục tiêu phát triển của nhà trường và phù hợp với định hướng của địa phương và của Ngành giáo dục [H1.1.05.03], [H1.1.05.04], [H1.1.05.05], [H1.1.05.06], [H1.1.05.07].

Chiến lược phát triển của nhà trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện chưa rà soát để bổ sung và điều chỉnh.

1.5.2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Bình Thạnh.

1.5.3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển của nhà trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện chưa rà soát để bổ sung và điều chỉnh.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 3 năm 2016, nhà trường sẽ tiếp tục thu thập thông tin đóng góp ý kiến của các bộ phận để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với nguồn nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất hiện có của nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1.6.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường nghiêm túc trong việc chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chi bộ; chấp hành sự quản lý hành chính của địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mà trực tiếp và cụ thể nhất là Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh [H1.1.03.07], [H1.1.06.01], [H1.1.06.02], [H1.1.06.03].

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết cuối năm và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu và qui định của ngành [H1.1.06.04], [H1.1.06.05].

Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quyết định được ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên để bổ sung, điều chỉnh qui chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và được tổng kết đánh giá việc thực hiện trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức [H1.1.06.06], [H1.1.06.07], [H1.1.06.08]. Thực hiện quy chế công khai theo đúng chỉ đạo tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 như công khai các kế hoạch, hoạt động của nhà trường, công khai tài chính, các chủ trương chính sách, công khai về khen thưởng, kỷ luật, công khai về tuyển sinh, công khai về xét duyệt học sinh tại trường và website www.thcshahuytap.hcm.edu.vn [H1.1.05.02].

1.6.2. Điểm mạnh:

Nhà trường chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Nội dung quy chế dân chủ nhà trường được xây dựng chi tiết, cụ thể, đúng quy định và được sự thống nhất cao trong tập thể sư phạm nhà trường.

1.6.3. Điểm yếu:

Không

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở từng năm học nhằm tạo động lực và mối đoàn kết tốt giữa các thành viên nhà trường trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1.7.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường trung học, bao gồm: Sổ đăng bộ [H1.1.07.01]; sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến [H1.1.07.02], [H1.1.07.03]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1.1.02.03]; sổ ghi đầu bài [H1.1.07.04]; học bạ học sinh [H1.1.07.05]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1.1.07.06]; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [H1.1.07.07]; hồ sơ thi đua của nhà trường [H1.1.03.05]; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên [H1.1.07.08]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến [H1.1.07.09]; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H1.1.07.10], [H1.1.07.11], [H1.1.07.12]; hồ sơ quản lý thư viện [H1.1.07.13]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1.1.07.14]. Các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện các loại hồ sơ theo qui định: kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, nhóm; sổ ghi biên bản họp tổ, nhóm [H1.1.04.02], [H1.1.01.22]. Cá nhân giáo viên có giáo án, sổ báo giảng; sổ họp cá nhân (sổ sinh hoạt chuyên môn); sổ dự giờ; sổ điểm cá nhân; đối với giáo viên được phân công làm công tác chủ nhiệm có sổ chủ nhiệm [H1.1.07.15], [H1.1.07.16], [H1.1.07.17].

Nhà trường thực hiện việc lưu trữ các loại hồ sơ, văn bản đi và đến theo qui định của Luật lưu trữ [H1.1.07.18]. Việc thu thập, tổng hợp các loại hồ sơ, văn bản của từng cá nhân, bộ phận được Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn thư sắp xếp, đóng tập và lưu trữ vào cuối năm học. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành thực hiện công tác tự kiểm tra hồ sơ, sổ sách theo kế hoạch kiểm tra nội bộ, nhà trường cũng được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra hồ sơ học vụ qua hình thức kiểm tra chéo giữa các trường Trung học cơ sở [H1.1.07.19].

Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước hằng năm theo sự lãnh đạo, hướng dẫn của các cấp ủy đảng, và qui định của Nhà nước, của ngành. Nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được cụ thể hóa, gắn

với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, thể hiện qua việc thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức và tự học và sáng tạo” [H1.1.07.20]; “Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Ngoài ra, nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua theo qui định. Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, xây dựng kế hoạch thi đua, xây dựng qui chế thi đua khen thưởng. Tiêu chuẩn thi đua nội bộ được thảo luận, đóng góp ý kiến của cá nhân, tập thể tổ và được thông qua tại hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong nhà trường được thực hiện thường xuyên qua các năm học. Các phong trào thi đua khác theo chỉ đạo của ngành và của các tổ chức đoàn thể cũng được đơn vị nghiêm túc thực hiện. Nhà trường tổ chức bình xét thi đua vào cuối mỗi học kỳ và khen thưởng theo qui định tại qui chế chi tiêu nội bộ [H1.1.07.21], [H1.1.07.22].

1.7.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách quản lý nhà trường, có tủ lưu trữ khoa học, đầy đủ các loại hồ sơ giúp tiện lợi cho việc tra cứu, kiểm tra.

Trường tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua theo sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành.

1.7.3. Điểm yếu:

Không.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2015-2016 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho việc lưu trữ hồ sơ khoa học như: cải tạo phòng kho, mua sắm thêm tủ chứa các loại hồ sơ.

Trường tiếp tục tổ chức tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua theo sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành.

1.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên, học sinh.

a) *Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;*

b) *Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;*

c) *Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.*

1.8.1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm, căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và thời khoá biểu để tổ chức và điều hành thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn xây dựng kế hoạch công tác tháng với những nội dung công việc cụ thể. Các kế hoạch đều được phổ biến công khai bằng văn bản đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các buổi sinh hoạt tổ hằng tháng và niêm yết tại bản tin của nhà trường. Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo thực hiện đúng phân phối chương trình và thời gian giảng dạy. Tổng phụ trách và chi đoàn giáo viên phối hợp cùng các tổ chuyên môn tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp dưới nhiều hình thức như: tổ chức sinh hoạt theo chủ điểm dưới sân (phân công cho từng lớp), tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động ngoại khóa hội thao, văn nghệ, tổ chức hoạt động lễ hội lồng ghép các trò chơi dân gian (Rước đèn Trung thu, Mừng năm mới, Hội xuân, Giỗ tổ Hùng Vương,..), tham quan giáo dục truyền thống, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác. Nhìn chung, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh trong nhà trường [H1.1.08.01], [H1.1.08.02], [H1.1.08.03], [H1.1.08.04], [H1.1.08.05].

Thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, Hội đồng giáo dục và các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ, nhà trường đã triển khai Thông

tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm đến toàn thể cán bộ - giáo viên và công khai các văn bản chỉ đạo về công tác dạy thêm, học thêm của nhà trường, của cơ quan quản lý giáo dục đến cha mẹ học sinh trên bản tin của nhà trường và trong các buổi họp cha mẹ học sinh [H1.1.08.06], [H1.1.08.07], [H1.1.08.08], [H1.1.08.09].

Nhà trường thực hiện công tác lấy ý kiến hội đồng sư phạm trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Thực hiện tuyển dụng, quản lý cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng quy định của nhà nước. Cụ thể, việc tuyển dụng công chức, viên chức trong nhà trường tuân theo sự điều động và phân bổ của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh. Hiệu trưởng quản lý nhân sự theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật [H1.1.08.10].

1.8.2. Điểm mạnh:

Thực hiện công tác quản lý hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo kế hoạch. Các kế hoạch được xây dựng cụ thể, thiết thực, đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường và được sự góp ý, thống nhất trong hội đồng giáo dục trước khi triển khai.

Triển khai đầy đủ các văn bản về hoạt động dạy thêm, học thêm đến cán bộ, viên chức, học sinh và cha mẹ học sinh. Quản lý việc dạy thêm và học thêm trong nhà trường theo đúng quy định.

Thực hiện công tác quản lý, tuyển dụng, đề bạt cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo đúng quy định của Pháp luật.

1.8.3. Điểm yếu:

Không

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tuyên truyền thông tư, chỉ thị về công tác dạy thêm, học thêm trong hội đồng sư phạm để Cán bộ - Giáo viên thực hiện đúng quy định.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1.9.1. Mô tả hiện trạng:

Hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính được nhà trường cập nhật thường xuyên và đầy đủ. Bộ phận kế toán, thủ quỹ thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng từ theo đúng quy định [H1.1.09.01].

Hằng năm, nhà trường lập dự toán thu, chi vào đầu năm trình cấp trên chủ quản và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận phê duyệt. Thực hiện việc thu, chi công khai và minh bạch. Thống kê, quyết toán và báo cáo tài chính theo đúng qui định và được các đoàn kiểm tra tài chính quận về kiểm tra [H1.1.09.02], [H1.1.09.03], [H1.1.09.04].

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác công khai tài chính hằng quý và năm trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức đầu năm học và niêm yết trên bản tin nhà trường. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra tài chính được thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của ban thanh tra nhân dân và của cơ quan chủ quản [H1.1.09.05], [H1.1.09.06], [H1.1.09.07]. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và quy chế chi tiêu nội bộ công đoàn được thông qua và công khai trong Hội đồng sư phạm đã được cơ quan quản lý tài chính và cấp trên chủ quản phê duyệt [H1.1.09.08].

1.9.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn về công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường. Thực hiện tốt chế độ thống kê, quyết toán, báo cáo tài chính và công khai kịp thời, theo đúng chỉ đạo. Định kỳ nhà trường thực hiện chế độ tự kiểm tra tài chính theo kế hoạch của Ban thanh tra nhân dân.

1.9.3. Điểm yếu:

Không.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng, kế toán và các thành viên trong ban thanh tra nhân dân tích cực học tập nâng cao trình độ, nghiệp vụ về quản lý tài chính, tài sản do ngành, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tổ chức.

Cập nhật các văn bản chỉ đạo về công tác tài chính liên quan đến hoạt động nhà trường để thực hiện và chỉ đạo bộ phận kế toán, thủ quỹ thực hiện đúng quy định.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho Cán bộ- Giáo viên – Nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1.10.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường. Thực hiện ký kết cùng cơ quan công an địa phương nhằm phối hợp thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, xây dựng kế hoạch và đăng ký thực hiện “An toàn về an ninh trường học”. Hằng năm nhà trường đều xây dựng phương án thoát hiểm và phòng chống cháy nổ được cơ quan chức năng phê duyệt và có tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm và phòng chống cháy nổ theo thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012. Định kỳ bộ phận bảo vệ tiến hành kiểm tra các hệ thống điện, hệ thống phòng cháy chữa

cháy để kịp thời tu bổ hoặc sửa chữa. Từng bước lắp đặt và hoàn thiện hệ thống camera quan sát trong nhà trường để quan sát và xử lý kịp thời các sự cố bất thường [H1.1.10.01], [H1.1.10.02].

Nhà trường có phương án đảm bảo an toàn trường học và các kế hoạch đảm bảo an toàn trường học. Triển khai kế hoạch và những qui định cụ thể đối với từng bộ phận và học sinh trong nhà trường nhằm phòng, chống và ứng phó kịp thời khi có tình huống xảy ra. Nhờ vậy, nhiều năm qua trường luôn đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, không để xảy ra bất kỳ hiện tượng cháy nổ, thương tích hoặc mất an ninh trật tự trong nhà [H1.1.10.03], [H1.1.10.04], [H1.1.7.14], [H1.1.10.05].

Trong nhà trường không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường.

1.10.2. Điểm mạnh:

Trong nhiều năm qua trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị hoặc vi phạm về giới xảy ra trong nhà trường. Học sinh luôn đoàn kết và giúp đỡ nhau trong sinh hoạt và học tập. Công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống bạo lực luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Vì vậy không xảy ra các trường hợp học sinh bạo lực, đánh nhau gây thương tích nghiêm trọng trong nhà trường. Nhìn chung, nhà trường đã đảm bảo các điều kiện an toàn cho học sinh và Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên nhà trường.

1.10.3. Điểm yếu:

Dù ít nhưng vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh va chạm và đánh nhau với mức độ không nghiêm trọng.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tuyên truyền giáo dục đạo đức cho học sinh, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tăng cường công tác kỷ luật, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện bất thường trong nhà trường, tăng cường kiểm tra đột xuất đồ dùng cá nhân của học sinh.

Tiếp tục tổ chức diễn tập ứng phó cháy, nổ và thoát hiểm cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Tiếp tục phát triển hoàn chỉnh hệ thống camera quan sát giúp quan sát và xử lý nhanh các bất thường có thể xảy ra và bảo quản tài sản nhà trường.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ các bộ phận theo Điều lệ trường trung học và đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, đồng thời tổ chức và quản lý tốt các hoạt động dạy và học nhờ đó trong những năm qua đã đạt được những thành quả nhất định.

Các hoạt động quản lý về hành chính, hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, viên chức và học sinh, việc thực hiện các qui chế, bảo đảm việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện nghiêm túc, theo đúng qui định.

Bên cạnh các hoạt động dạy và học, các hoạt động ngoại khóa cũng được quan tâm tổ chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của trường, hướng học sinh vào các hoạt động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Công tác đảm bảo trật tự an ninh, quản lý tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định đã tạo được sự ổn định, nề nếp trong nhiều năm qua.

Điểm yếu cơ bản:

Sĩ số học sinh ở một số lớp vẫn còn cao hơn so với quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 09/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/10.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định kết quả hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: góp phần chủ yếu đến chất lượng của

hoạt động giáo dục ở nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Tất cả giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên thạo công việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ học sinh đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường trung học. Đây cũng là cơ sở để nhà trường thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập qua đó nâng cao chất lượng mặt bằng học sinh.

2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

2.1.1. Mô tả hiện trạng:

Cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học. Cán bộ quản lý của nhà trường đều có thời gian giảng dạy trên 10 năm, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm [H2.2.01.01].

Hằng năm, Hiệu trưởng đều tổ chức cho cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý theo đúng qui trình. Kết quả, cán bộ quản lý nhà trường đều được đánh giá xếp loại xuất sắc theo quy định chuẩn hiệu trưởng và chuẩn phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở; đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố, Hiệu trưởng được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ [H2.2.01.02]; [H2.2.01.03]; [H2.2.01.04]; [H2.2.01.05].

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều hoàn thành các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, quản lý giáo dục và chuyên môn, nghiệp vụ. Hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp Cao học chuyên ngành Quản lý giáo dục [H2.2.01.06]; [H2.2.01.07].

2.1.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường đoàn kết, hỗ trợ nhau trong công tác quản lý, thường xuyên bàn bạc và đưa ra những sáng kiến cải tiến phương pháp quản lý.

Cán bộ quản lý nhà trường có thâm niên công tác trong ngành, đạt trình độ chuẩn của đào tạo của các cấp học.

Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ và quyền hạn quy định của Điều lệ trường Trung học và các quy định khác của Bộ giáo dục và Đào tạo. Được tập thể giáo viên, nhân viên tin nhiệm và các cấp lãnh đạo đánh giá cao về năng lực quản lý.

2.1.3. Điểm yếu:

Do đội ngũ nhân sự của nhà trường quá đông nên cán bộ quản lý nhiều khi chưa hiểu rõ hoàn cảnh của từng thành viên trong nhà trường.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý và có kế hoạch tổ chức sắp xếp công việc khoa học hơn nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ

sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên cho tất cả các môn học. Tất cả giáo viên đều đạt trình độ chuẩn theo quy định và được bố trí, phân công nhiệm vụ theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo [H2.2.02.01]; [H2.2.02.02].

Nhà trường có 1 bí thư chi Đoàn; có 1 tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đều là giáo viên trẻ, đạt chuẩn trình độ Đại học, được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn – Đội; 1 giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh. Tất cả giáo viên đều có năng lực đáp ứng theo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học [H2.2.02.03]; [H2.2.02.04]; [H2.2.02.05]; [H2.2.02.06].

Đội ngũ giáo viên hiện có 10 giáo viên đạt trình độ chuẩn và 75 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; trong đó trình độ Cao đẳng: 10 (11,8%), Đại học: 72 (84,7%), Thạc sĩ: 03 (3,5%) [H2.2.02.07]; [H1.1.04.01]; [H2.2.02.08].

2.2.2. Điểm mạnh:

100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao (84,7%).

Đội ngũ giáo viên trường có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm trong công việc.

Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh rất nhiệt tình, tâm huyết, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.2.3. Điểm yếu:

Tuy tất cả giáo viên trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên, nhưng trong thực tế năng lực chuyên môn của đội ngũ chưa đồng đều, một số ít giáo viên năng lực còn hạn chế.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2015 – 2016 và những năm học tiếp theo, nhà trường cố gắng có kế hoạch duy trì đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học.

Cán bộ quản lý cùng với tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch tăng cường dự giờ thăm lớp, thực hiện các chuyên đề, tập trung bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

2.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học. Việc đánh giá xếp loại giáo viên được tổ chức công khai, công bằng và dân chủ. Nhà trường có 11/82 giáo viên xếp loại xuất sắc (đạt 13,5%), xếp loại khá 69/82 (đạt 84.2%), xếp loại trung bình 1/82 (đạt 1.2%), 1/82 không hoàn thành nhiệm vụ [H1.1.04.06]; [H2.2.03.01].

Hằng năm, nhà trường có từ 15% đến 25% giáo viên được công nhận đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; trường có 03 giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp quận ở năm học 2011 – 2012 (đạt tỷ lệ 3,7%); trường có 03 giáo viên đạt giải giáo viên giỏi cấp quận ở năm học 2014 - 2015 (đạt tỷ lệ 3,7%) [H2.2.03.02]; [H2.2.03.03].

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công công tác phù hợp với năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo được hưởng đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định hiện hành của pháp luật và tại Điều 32, Điều lệ trường trung học (lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội...) [H1.1.03.07]; [H1.1.06.05].

2.3.2. Điểm mạnh:

Đa số giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, phẩm chất đạo đức và đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ. Trường có nhiều giáo viên có khả năng chuyên môn tốt, một số giáo viên trẻ rất năng động và nhiệt tình trong công tác.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác, có ý thức học tập nâng cao, hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện kỉ cương nề nếp đảm bảo quy chế quy định đơn vị và ngành cấp trên.

2.3.3. Điểm yếu:

Số giáo viên giỏi cấp quận chưa đạt tỷ lệ 15%.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Khuyến khích giáo viên tích cực đầu tư công tác soạn giảng để đạt kết quả cao trong hội thi giáo viên dạy giỏi giải Chu Văn An cấp quận và thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố với số lượng nhiều hơn nữa.

Tổ chức thao giảng tổ chuyên môn, báo cáo chuyên đề, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm. Tổ chức thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp, đưa vào công tác thi đua, khen thưởng.

2.3.5. Tự đánh giá: Không đạt.

2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có số lượng nhân viên phụ trách các bộ phận đầy đủ như: nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, công tác y tế trường học kiêm nhiệm thủ quỹ... theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2.2.04.01]; [H2.2.04.02]; [H1.1.08.01].

Nhân viên của nhà trường đa số đều được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo đúng chuyên môn, vị trí công tác [H1.1.08.10]; [H2.2.04.01].

Về tinh thần trách nhiệm, tất cả nhân viên đều có ý thức để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; tuy nhiên, do chưa qua trường lớp bồi dưỡng nên kết quả công tác chưa được tốt. Trường thực hiện tốt các quy định về chế độ và chính sách đối với tất cả các nhân viên [H1.1.06.05].

2.4.2. Điểm mạnh:

Trường có đủ nhân viên ở các vị trí công việc. Đội ngũ nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

Nhìn chung nhân viên tổ văn phòng làm việc có hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy và học, có tham gia các phong trào và hoạt động của nhà trường.

2.4.3. Điểm yếu:

Các nhân viên phụ trách phòng thiết bị, phòng thí nghiệm chưa đạt chuẩn quy định.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tới Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

2.4.5. Tự đánh giá: Không đạt.

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

2.5.1. Mô tả hiện trạng:

Tất cả học sinh đều nằm đúng trong quy định tuổi của học sinh bậc trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 như điều 37 của Điều lệ Trường trung học [H1.1.02.01]; [H1.1.02.03]; [H1.1.07.01].

Đa số học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, từ đầu năm nhà trường đã đưa ra các quy định về những hành vi mà học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41 của Điều lệ Trường trung học và nội quy của nhà trường [H2.2.05.01]; [H1.1.06.05].

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định như trong điều 39 của Điều lệ Trường trung học và các quy định khác về pháp luật [H2.2.05.02]; [H1.1.08.05].

2.5.2. Điểm mạnh:

Học sinh học đúng độ tuổi theo quy định.

Quyền lợi học sinh luôn được nhà trường quan tâm và đảm bảo đúng theo quy định.

2.5.3. Điểm yếu:

Còn vài học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật.

2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2015 – 2016 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục kết hợp với cha mẹ học sinh tăng cường các biện pháp quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan; đồng thời có kế hoạch chỉ đạo đến các bộ phận chuyên trách nhà trường, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường việc tích

hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

2.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, đó là nền tảng cho công tác quản lý của trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đa số có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội giảng của giáo viên ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Nhà trường còn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức và tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được xây dựng và củng cố ngày càng bền vững hơn. Đa số học sinh thực hiện tốt Nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động tốt, góp phần ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức trong học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân viên phụ trách phòng thiết bị, phòng thí nghiệm chưa đạt chuẩn quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/5.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/5.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có tổng diện tích đất riêng biệt 4.416m², được bố trí xây dựng có 3 dãy nhà. Sân trường trồng nhiều cây xanh lớn tạo được cảnh quan bóng mát. Các dãy nhà xây dựng cân đối, hài hòa, được tu bổ thường xuyên, tạo được môi trường sư phạm [H3.3.01.01], [H3.3.01.02].

Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập có một cổng trường chính, phía trên có gắn biển tên trường đúng qui định. Ngoài ra, bên cạnh cổng trường có gắn thêm biển tên trường, nối tiếp có một cổng phụ, rất thuận lợi cho việc phân luồng ra, vào trường. Xung quanh trường đều có tường, rào bao quanh biệt lập với bên ngoài [H3.3.01.03].

Trường có 1 sân chính 1.500 m², 1 sân trước 320 m² dành cho học sinh vui chơi và tập thể dục. Khu vực sân chơi có bồn bông, có cây xanh tạo bóng mát và đảm bảo vệ sinh. Tổng diện tích sân chơi bãi tập: 1.820m² (chiếm 41,2 % tổng diện tích sử dụng của trường [H3.03.01.02]). Trường chưa có bãi tập riêng cho các môn thể thao, có các thiết bị luyện tập thể dục thể thao để học sinh tập luyện theo qui định [H3.3.01.04].

3.1.2. Điểm mạnh:

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào bao quanh, cổng trường và biển trường đúng quy định, trường nằm trong khu vực biệt lập, yên tĩnh.

3.1.3. Điểm yếu:

Sân trường diện tích nhỏ so với sĩ số học sinh, không đủ diện tích sân chơi cho học sinh theo tiêu chuẩn. Chưa có bãi tập đúng quy định.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ cho thể dục thể thao. Những năm học tới nhà trường có kế hoạch từng bước giảm sĩ số, xây dựng sân bãi tập theo đúng quy định.

3.1.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của thông tư liên tịch 26 Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị như: bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, ảnh Bác, khẩu hiệu đúng quy cách. Tất cả các lớp học văn hoá đều có trang bị thêm hệ thống âm thanh phục vụ giảng dạy; bảng trong lớp học đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường trung học; dụng cụ lao động vệ sinh và thùng chứa rác được đặt trong mỗi phòng học nhằm đảm bảo tốt công tác vệ sinh phòng học [H3.3.02.01].

Đa số các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế cho học sinh đúng kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Đến nay còn 10 phòng học có ghế liền bàn chưa đúng qui định [H3.3.01.03], [H3.3.02.01].

Trường có các phòng thực hành thí nghiệm Vật lí, Hóa học, Sinh học. 2 phòng Tin học, 2 phòng dạy ngoại ngữ, 3 phòng dạy giáo án điện tử. Tuy nhiên còn thiếu một số phòng bộ môn của các môn học khác (nhạc, họa) theo quy định về phòng học bộ môn [H3.03.01.02].

3.2.2. Điểm mạnh:

Phòng học trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh và giáo viên; các lớp đều có bảng từ, hệ thống âm thanh nội bộ.

3.2.3. Điểm yếu:

Các phòng học đều không đạt chuẩn kích thước theo qui định và thiếu một số phòng học bộ môn, bàn ghế 10 phòng chưa đạt chuẩn.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thực hiện việc rà soát về cơ sở vật chất, bố trí phòng học bộ môn còn thiếu.

Thay bàn ghế đạt chuẩn cho tất cả các phòng có bàn ghế chưa chuẩn.

3.2.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

3.3.1. Mô tả hiện trạng:

Trường học có 35 phòng phục vụ cho học tập văn hóa, 6 phòng phục vụ cho hành chính - quản trị; Các phòng nghỉ trưa được trang bị quạt, tủ, kệ để chiếu gối, kệ để giày [H3.3.01.02], [H3.3.01.03].

Phòng y tế được trang bị đầy đủ thiết bị y tế tối thiểu, 1 tủ thuốc lớn với các loại thuốc thiết yếu theo quy định [H3.3.03.03]; [H3.3.03.04].

Trường có 100 máy tính phục vụ học tập, 11 máy tính phục vụ quản lý nối mạng Internet và 8 máy in phục vụ cho công tác quản lý. Để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, trường có 100 máy nối mạng [H3.3.02.02], [H3.3.03.02], [H3.3.03.05], [H3.3.03.06].

3.3.2. Điểm mạnh:

Trường trang bị đủ máy tính và máy in để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy theo quy định của Điều lệ trường trung học.

3.3.3. Điểm yếu:

Vẫn còn nhiều máy tính cũ, chưa đồng bộ trong quá trình sử dụng.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường lên kế hoạch rà soát các máy vi tính cũ, từng bước đầu tư trang bị máy mới thay thế dần dần các máy cũ nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác dạy và học.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.4. Tiêu chí 4: Công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

Trường có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Có khu riêng biệt cho nam và nữ. Công trình vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ. Công tác vệ sinh được phân công, hợp lý. Các nhân viên phục vụ năng nổ tích cực, góp phần tạo cảnh quan xanh sạch đẹp trong nhà trường [H3.3.01.02].

Trường có nhà để xe riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và một nhà để xe cho học sinh. Nhà để xe cán bộ, giáo viên sức chứa đủ, có tường rào, mái che đảm bảo an toàn tài sản xe. Nhà xe học sinh có tường bao, mái che đảm bảo an toàn [H3.3.01.03].

Nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục của Thành phố đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nước uống của học sinh là nước uống thủy cục đã được xử lý qua hệ thống diệt khuẩn, đã qua kiểm nghiệm và đạt chuẩn chất lượng. Ngoài ra nhà trường có thêm hệ thống nước giếng bơm cung cấp nước cho hoạt động rửa nhà vệ sinh, tưới cây xanh. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước khá tốt, đảm bảo thoát hết nước khi mưa

lớn. Trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích để thu gom rác mỗi ngày [H3.3.04.01].

3.4.2. Điểm mạnh:

Công trình vệ sinh riêng biệt, thuận lợi; hệ thống cung cấp nước đầy đủ.

3.4.3. Điểm yếu:

Không.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác duy tu, sửa chữa nhà vệ sinh.

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

Từ năm học 2011 - 2012 cho đến năm học 2014 - 2015 trường liên tục đạt thư viện xuất sắc. Hằng năm thư viện đều được bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3.3.05.01]; [H3.3.05.03], [H3.3.05.05], [H3.3.05.06].

Thư viện hoạt động theo lịch công tác tổ văn phòng, từ các ngày trong tuần (nghỉ chiều thứ sáu và sáng thứ bảy). Hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí [H3.3.05.02]; [H3.3.05.03]; [H3.3.05.04].

Các máy tính trong nhà trường đều được kết nối internet tạo điều kiện thuận tiện cho nhà trường, giáo viên, học sinh, các cơ quan chủ quản, các đơn vị bạn trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường

[H3-03-03-05]. Địa chỉ email của trường c2hahuytap.tphcm@moet.edu.vn [H3.3.05.07]. Trang công thông tin điện tử: Website thông tin của trường thcshahuytap.hcm.edu.vn [H3.3.05.08]. Trang hệ thống thông tin Website quản lý học sinh của trường httt.hcm.edu.vn [H3.3.05.09]. Trang trường học kết nối: Website quản lý bài giảng giữa giáo viên, học sinh truonghocketnoi.edu.vn [H3.3.05.10]. Quản lý thông tin giáo viên (Pmis) [H3.3.05.11]. Trang Smas: website quản lý thông tin điểm số của học sinh smas.edu.vn; baocaosolieu.hcm.edu.vn [H3.3.05.12]. Thống kê đầu năm và học kỳ (Emis): website thống kê thongke.smas.edu.vn [H3.3.05.13]. Nhờ việc kết nối internet, việc trao đổi thông tin giữa nhà trường với các cơ quan chủ quản, các đơn vị bạn và giáo viên được thuận lợi và kịp thời thông qua địa chỉ email của trường c2hahuytap.tphcm@moet.edu.vn.

3.5.2. Điểm mạnh:

Thư viện hoạt động thường xuyên, số lượt sử dụng thư viện tăng hằng năm.

Các máy tính của nhà trường đều kết nối với internet.

3.5.3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng kết nối internet và website của các giáo viên lớn tuổi để đáp ứng yêu cầu dạy, học có khó khăn.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đưa yêu cầu giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn qua địa chỉ email cá nhân, trang website của trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề sử dụng giáo án điện tử, bảng tương tác thông minh trong các buổi họp tổ, nhóm chuyên môn, thao giảng.

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) *Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

3.6.1. Mô tả hiện trạng:

Trường được trang bị một số thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/08/2009 cùng với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập. Ngoài ra trường cũng bổ sung thêm đồ dùng dạy học hằng năm để phục vụ cho giảng dạy [H3.3.06.01].

Giáo viên lên lớp sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học hiện có của trường cho các tiết dạy. Đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chưa nhiều [H3.3.06.02], [H3.3.06.03], [H3.3.06.04].

Hằng năm nhà trường thực hiện kiểm kê số lượng, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, tiến hành sửa chữa các thiết bị hư hỏng, mua bổ sung thiết bị mới [H3.3.06.05], [H3.3.06.06].

3.6.2. Điểm mạnh:

Có đủ đồ dùng dạy học, giáo viên sử dụng thường xuyên.

3.6.3. Điểm yếu:

Đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chưa nhiều.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thực hiện việc rà soát trang thiết bị đồ dùng dạy học hằng năm. Phát động cuộc thi làm đồ dùng dạy học trong giáo viên.

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh cơ bản: Trường nằm ở vị trí yên tĩnh, các trang thiết bị của khối văn phòng đầy đủ phục vụ tốt cho công việc.

Điểm yếu cơ bản: Sân trường nhỏ, không đủ diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh. Diện tích phòng học chưa đạt chuẩn, thiếu phòng chức năng, 10 phòng học bàn, ghế chưa đạt chuẩn.

Tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/6.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/6.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội đã được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, thông qua Đại hội cha mẹ học sinh được tổ chức mỗi năm học. Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh chuẩn y ra quyết định công nhận. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT [H4.4.01.01].

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng qui chế hoạt động và làm việc cụ thể, được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [H4.4.01.02]; [H4.4.01.03].

Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng tháng, để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục học sinh. Các cuộc họp định kỳ cũng như đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4.4.01.04].

4.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, cùng với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Nhà trường công khai kế hoạch giáo dục từng năm, từng kỳ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động giáo dục, từ giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức đến giáo dục thể chất. Do đó nhiều năm liền trường được Ban đại diện cha mẹ học sinh tín nhiệm.

4.1.3. Điểm yếu:

Không

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy hơn nữa tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong việc tiếp thu các ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hiệu trưởng nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cho đơn vị dài hạn (5 năm), tham mưu với chính quyền và cấp ủy Đảng địa phương về công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp giáo dục học sinh, xây dựng trường học đảm bảo an toàn an ninh trật tự [H1.1.05.01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H1.1.10.01].

Nhà trường huy động các nguồn lực tự nguyện từ hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, mạnh thường quân đã xây dựng và phát triển trang thiết bị và cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, thực hiện trao học bổng cho những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, khen thưởng học sinh giỏi [H4.4.02.01]; [H2.2.05.02].

4.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương và huy động các nguồn lực tự nguyện trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

4.2.3. Điểm yếu:

Không

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tích cực hơn nữa trong quan hệ phối hợp với chính quyền và ban ngành cấp phường để đảm bảo tốt hơn môi trường an ninh trật tự trước công trường.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

4.3.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường phối hợp với Hội cựu chiến binh của phường để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc như mời các Bác cựu chiến binh nói chuyện sinh hoạt truyền thống với các em học sinh nhân các ngày lễ lớn: 22/12, 30/4,... về những tấm gương bộ đội cụ Hồ, tuyên truyền về biển đảo quê hương. Chi Đoàn và Liên đội tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ, tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc do Đoàn phường và Quận đoàn phát động. Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho các em học sinh học tập tham quan các khu di tích lịch sử [H4.4.03.01].

Nhà trường nhận chăm sóc khu di tích lịch sử lăng Lê Văn Duyệt, có kế hoạch thăm Bác đội viên danh dự, mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị Há, mẹ thương binh Đặng Thị Cận [H4.4.03.02].

Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, nhà trường tổ chức nói chuyện chuyên đề “Làm bạn với con” cho các bậc phụ huynh, qua đó tìm hiểu tâm sinh lý các em mình góp phần giáo dục con em tại gia đình có hiệu quả cao và “giáo dục kỹ năng sống” cho các em học sinh [H4.4.03.03].

Việc tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục được nhà trường thực hiện thông qua các băng rôn, khẩu

hiệu về chủ đề năm học, các cuộc vận động lớn của ngành và được treo trước và trong nhà trường [H1.4.03.07].

4.3.2. Điểm mạnh:

Hằng năm có tham gia chăm sóc khu di tích lịch sử lăng ông Lê Văn Duyệt, thăm các bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống trên địa bàn Phường, kết nghĩa với hội cựu chiến binh tại địa phương, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. [H4.4.03.01]

4.3.3. Điểm yếu:

Thời gian tổ chức các hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa chưa được thực hiện đều đặn do hạn chế về thời gian nên không thể tổ chức các nội dung cùng một lúc.

4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường sẽ tiếp tục tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng tại địa phương cùng nhau chăm sóc khu di tích lịch sử ở lăng ông Lê Văn Duyệt vào hằng năm.

4.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh cơ bản:

Mối quan hệ tốt giữa nhà trường và đại diện hội cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực tự nguyện, các mạnh thường quân trong việc cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào do phường và quận tổ chức, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Cha mẹ học sinh gắn bó sâu sát và hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động giáo dục góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Nhà trường kết hợp ba lực lượng nhà trường – gia đình – xã hội để thực hiện tốt việc rèn luyện cho học sinh cả về học lực, hạnh kiểm và sự hiểu biết về lịch sử văn hóa dân tộc.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Số tiêu chí đạt: 03/3.

Số tiêu chí không đạt: 0/3.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục của địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyên biến về mọi mặt: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, vào các trường công lập, trường Trung học phổ thông chuyên, lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi các khối lớp hằng năm đều tăng.

5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

Đầu năm nhà trường dựa vào kết quả của năm học trước của trường, căn cứ vào kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí

Minh, kế hoạch năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Bình Thạnh, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học của Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập. Từ kế hoạch năm học của trường, các tổ nhóm chuyên môn lên kế hoạch tổng thể để thực hiện trong năm và từng học kỳ, hằng tháng cán bộ quản lý lên kế hoạch cho các tổ nhóm thực hiện. [H5.5.01.01]; [H1.1.08.01].

Bảo đảm việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định và theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo. [H5.5.01.02]; [H5.5.01.03]; [H5.5.01.04]; [H5.5.01.05].

Hằng tuần, tháng Phó Hiệu trưởng kiểm tra định kỳ việc thực hiện kế hoạch của năm học để điều chỉnh kịp thời, tổ nhóm trưởng bộ môn kiểm tra kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ báo giảng; dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để kịp thời chấn chỉnh những sai sót. [H5.5.01.06]; [H5.5.01.07]; [H5.5.01.08].

5.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cụ thể cho từng năm, tháng và triển khai tới từng giáo viên.

Các bộ phận chuyên môn có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng giáo dục và Đào tạo. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn đã đi vào chiều sâu và ổn định. Việc đánh giá rút kinh nghiệm được thực hiện thường xuyên.

5.1.3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng phân phối chương trình do các hoạt động đột xuất chi phối.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường việc bồi dưỡng đội ngũ, năng lực xây dựng kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp và ý thức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra cho giáo viên.

Thực hiện tốt khâu kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm xử lý kịp thời những vi phạm và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra số đầu bài và tăng cường dự giờ để nắm tiến độ thực hiện chương trình, có kế hoạch kịp thời trong việc tổ chức dạy bù.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt

5.2. Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.*

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

Tất cả giáo viên ở các bộ môn đã thực hiện đúng theo sự chỉ đạo của trường bộ môn của phòng giáo dục và sử dụng sách giáo khoa hợp lý, tất cả giáo viên đều chú ý cho học sinh phân trọng tâm của bài. Trong các bài dạy luôn liên hệ với thực tế. Khuyến khích giáo viên dạy tích hợp liên môn, kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành... Ngoài việc truyền thụ kiến thức, giáo viên phải biết rèn luyện kỹ năng tư duy của các em. Điều này còn hạn chế đối với giáo viên mới ra trường vì chưa có kinh nghiệm nhiều trong giảng dạy [H5.5.02.01]; [H5.5.02.02].

Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, giáo viên đều biết sử dụng và giảng dạy giáo án điện tử, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy như thuyết trình, thảo luận nhóm... Qua đó hướng dẫn học sinh tự đánh giá học tập của bản thân. Thực hiện công tác đổi mới kiểm tra và đánh giá, hướng dẫn học sinh tự đánh giá. [H5.5.02.03]; [H5.5.02.04]; [H5.5.02.05].

Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn học sinh chủ động, tích cực trong học tập; khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, tìm hiểu bài, chủ động, sáng tạo... Bên cạnh đó, hướng dẫn học tham gia các hội thi, phong trào do ngành tổ chức như: phong trào em yêu khoa học, ngày hội thi Tái chế chất thải - Bảo vệ Môi trường... Giúp cho các em học sinh sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tiễn... tạo sự hứng thú trong học tập của học sinh [H5.5.02.06]; [H5.5.02.07].

5.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hai phòng trang bị bảng tương tác, đầy đủ máy vi tính và máy chiếu phục vụ dạy học ứng dụng công nghệ thông tin.

Giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường, giúp học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập.

5.2.3. Điểm yếu:

Một vài giáo viên chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tổ chức chuyên đề, tổ chức thao giảng về đổi mới phương pháp giảng dạy ở các môn học.

Tiếp tục vận động giáo viên bồi dưỡng nâng cao công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

Hằng năm, trường thực hiện hỗ trợ cho chính quyền địa phương về công tác lập hồ sơ học sinh của trường phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục và hỗ trợ điều tra phổ cập giáo dục tại địa bàn phường 3, quận Bình Thạnh. Trường là điểm dạy phổ cập buổi tối; nhà trường đã thực hiện phụ đạo học sinh yếu xuyên suốt trong năm, kêu gọi được mạnh thường quân tặng học bổng cho học sinh nghèo, phối hợp với hội đồng giáo dục phường động viên giúp đỡ các học sinh có nguy cơ bỏ học. [H1.1.08.01]; [H5.5.03.01].

Hoàn thành việc lập danh sách học sinh theo yêu cầu của chính quyền địa phương. [H5.5.03.02]; [H5.5.03.03]; [H5.5.03.04].

Hằng năm trường đều phối hợp với giáo viên chuyên trách của chính quyền địa phương để kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và có biện pháp cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác. Nhà trường cũng kết hợp với chính quyền địa phương xét những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để miễn giảm học phí và trao học bổng [H5.5.03.05]; [H5.5.03.06]; [H5.5.03.07].

5.3.2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện miễn giảm học phí cho những học sinh nghèo và vận động được nhiều tổ chức, mạnh thường quân cấp học bổng cho học sinh nghèo.

5.3.3. Điểm yếu:

Thiếu sự phối kết hợp chặt chẽ của gia đình và nhà trường trong việc giúp đỡ học sinh có học lực yếu kém.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình; Tiếp tục vận động học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

5.4.1. Mô tả hiện trạng:

Đối với học sinh giỏi, thông qua kết quả cuối năm học lớp 8, nhà trường đã chọn học sinh vào đội tuyển ở các bộ môn để bồi dưỡng dự thi học sinh giỏi cấp quận và thành phố. Đối với học sinh yếu kém, sau lần báo điểm thứ nhất, nhà trường cho giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém để thực hiện phụ đạo. [H5.5.04.01]; [H5.5.04.02]; [H5.5.04.03].

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém vào các ngày trái buổi trong tuần, ngoài ra giáo viên còn sắp xếp các giờ thuận tiện để bồi dưỡng và phụ đạo thêm cho các em [H5.5.04.04]; [H5.5.04.05]; [H1.1.08.01].

Sau mỗi học kỳ, giáo viên bộ môn rà soát lại hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, từ đó có kế hoạch cải tiến để hoạt động này ngày càng tốt hơn. [H5.5.04.06].

5.4.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên bồi dưỡng khá tốt, nhiệt tình và năng động.

Việc thực hiện bồi dưỡng và phụ đạo đúng như kế hoạch đã đề ra.

5.4.3. Điểm yếu:

Học sinh yếu kém tham gia phụ đạo chưa đầy đủ.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8.

Cán bộ quản lý phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tăng cường các kênh trao đổi với phụ huynh những học sinh yếu kém về chuyên cần, phương pháp giúp học sinh học ở nhà.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt

5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hoạt động ngoài giờ lên lớp, góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống. [H5.5.05.01]; [H5.5.05.02]; [H5.5.05.03]; [H5.5.05.04]

Có thực hiện kiểm tra và đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của chương trình. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo. Môn hoạt động ngoài giờ lên lớp thông qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp các em đã tổng kết và khắc ghi những kiến thức mình đã được học, trong đó có các kiến thức về quê hương, đất nước. [H5.5.05.05]

Mỗi năm học, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. [H5.5.05.06]; [H5.5.05.07]; [H5.5.05.08]

5.5.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương ngay từ đầu năm học.

Chương trình giáo dục địa phương thường xuyên được lồng ghép vào chương trình giảng dạy cho học sinh. Đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5.5.3. Điểm yếu:

Nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao. Điều kiện tổ chức cho học sinh tham quan những di tích còn hạn hẹp dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao, chưa gây hứng thú cho học sinh.

Chưa thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Chưa rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Giáo viên tìm hiểu tư liệu, soạn sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương và truyền đạt kiến thức cho học sinh trong các tiết học chính khóa.

Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các lớp, các khối.

Tăng cường việc rà soát, đánh giá, bổ sung tài liệu về giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương hằng năm.

5.5.5. Tự đánh giá: Không đạt.

5.6. Tiêu chí 6: *Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.*

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5.6.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường và Tổng phụ trách đội phổ biến cho học sinh một số hoạt động về văn hoá và trò chơi dân gian; các nhóm trưởng nhóm Nhạc và Thể dục

có kế hoạch phổ biến cho học sinh ngay từ đầu năm như: múa trống cơm, nhảy sạp, múa lân, làm lồng đèn, nhảy bao bố... [H5.5.06.01]; [H5.5.06.02]; [H1.1.08.01].

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh được lồng ghép trong hoạt động ở phần hội nhân dịp lễ lớn trong năm như: Lễ khai giảng, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Tết Nguyên đán, ngày thành lập Đoàn Thanh Niên ...[H5.5.06.01]; [H5.5.06.03]; [H5.5.06.04].

Trường tham gia tốt Hội khỏe Phù Đổng và đạt nhiều thành tích thể dục thể thao cấp quận và thành phố, giáo viên và học sinh hằng năm đều tham gia hội thi văn nghệ chào mừng ngày 20/11, mừng Đảng mừng Xuân... do Phòng Giáo dục, Liên Đoàn lao động quận, Quận đoàn, đoàn phường tổ chức. [H1.1.08.01]; [H5.5.06.05]; [H5.5.06.06].

5.6.2. Điểm mạnh:

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian và sinh hoạt tập thể. Khuyến khích được sự tham gia chủ động, tích cực của học sinh.

Tham gia đầy đủ các kỳ Hội khỏe Phù Đổng, các hội thi văn nghệ, thể thao và các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Được công nhận danh hiệu trường tiên tiến về hoạt động thể dục thể thao cấp thành phố.

5.6.3. Điểm yếu:

Việc phổ biến kiến thức về trò chơi dân gian chưa được thực hiện thường xuyên.

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tăng cường việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường tạo sân chơi lành mạnh, môi trường thân thiện trong nhà trường.

Tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu để tạo nguồn và giúp học sinh có điều kiện tập luyện thường xuyên.

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

5.7.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã tổ chức giáo dục lồng ghép trong các tiết giảng dạy trên lớp thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi, đồ vui trong học tập, các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tự quyết định, kỹ năng tự ứng phó, kỹ năng hợp tác, giáo dục kỹ năng tự giảm căng thẳng biết kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh. [H5.5.07.01]; [H5.5.07.02]; [H5.5.07.03]

Trường tổ chức các hoạt động như phát động hưởng ứng “Tháng An toàn giao thông”; vẽ tranh, làm khẩu hiệu tuyên truyền; thi tìm hiểu về Luật Giao thông, đội mũ bảo hiểm... nhằm giáo dục học sinh ý thức chấp hành luật Giao thông và cách thức phòng, chống tai nạn giao thông. Nhà trường xây dựng kế hoạch các chuyên đề phòng chống tai nạn thương tích, tập huấn sơ cứu, diễn tập phòng cháy chữa cháy... Ngoài ra, nhà trường còn khuyến khích tổ chức cho học sinh toàn trường học bơi để phòng, chống đuối nước. Xây dựng và triển khai thực hiện các qui định về cách ứng xử, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau qua các qui định ứng xử văn minh trong nhà trường. [H5.5.07.04]; [H5.5.07.05]

Hằng năm, nhà trường đều có giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về ý thức chấp hành luật lệ giao thông, nhóm giáo dục công dân cho học sinh diễn kịch nhằm giáo dục cho học sinh việc chấp hành luật lệ giao thông.

Ban y tế trường học tổ chức cho học sinh khám sức khỏe đầu năm. Việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe thể chất, vệ sinh giới tính phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh chủ yếu được thực hiện tại góc tuyên truyền. Nhân viên y tế của trường phổ biến và dán tranh ảnh để học sinh thấy tầm quan trọng của việc giữ gìn sức khỏe, mời bác sĩ về báo cáo chuyên đề về giới tính và sức khỏe cho các em. [H5.5.07.06]; [H5.5.07.07]

5.7.2. Điểm mạnh:

Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường.

5.7.3. Điểm yếu:

Phòng tư vấn học đường chưa thu hút được học sinh do chưa cải tiến được hình thức hoạt động.

5.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường nghiên cứu các hình thức hoạt động phong phú hơn cho phòng tư vấn học đường để thu hút học sinh; bổ sung tài liệu, sách báo cung cấp kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi cho phòng tư vấn.

5.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

5.8.1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường lên kế hoạch phân công cho các lớp tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường, khi học sinh lao động luôn có sự theo dõi và hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. [H1.1.08.01]; [H5.5.08.01]; [H5.5.08.02].

Học sinh có ý thức tương đối tốt trong việc bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường. Tuy nhiên vẫn còn vài em chưa biết chăm sóc bản thân và giữ gìn vệ sinh môi trường. [H5.5.08.01]; [H5.5.08.03].

Hàng tuần vào tiết sinh hoạt dưới cờ, bộ phận Đoàn, Đội báo cáo và xếp loại các lớp thực hiện tốt, đồng thời nhắc nhở các lớp chưa thực hiện đúng cố gắng để giữ gìn vệ sinh và môi trường của nhà trường. Ban giám hiệu cũng luôn nhắc các em trên bản tin hàng tuần. [H5.5.08.04]; [H5.5.08.05]; [H5.5.08.06]; [H5.5.08.07].

5.8.2. Điểm mạnh:

Có sự phối hợp tốt giữa ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn - Đội, giám thị trong việc giáo dục ý thức về bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường. Nhân viên phục vụ làm tốt công tác vệ sinh. Cảnh quan nhà trường luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

5.8.3. Điểm yếu:

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

5.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường giáo dục và kiểm tra, thúc đẩy việc thực hiện vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp của học sinh.

5.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

5.9.1. Mô tả hiện trạng:

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hằng năm đều đạt trên 94%. [H1.1.06.05].

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá hằng năm đều đạt trên 30%.
[H1.1.06.05]

Tỷ lệ học sinh xếp loại học giỏi hằng năm đều đạt trên 33% [H1.1.06.05]; [H5.5.09.01]; [H1.1.02.03].

5.9.2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Tỷ lệ học sinh đạt kết quả học lực từ trung bình trở lên và học sinh khá, giỏi hằng năm ổn định và có chiều hướng tăng.

Đội ngũ cán bộ giáo viên tương đối đầy đủ, có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

5.9.3. Điểm yếu:

Một số học sinh thuộc gia đình lao động, có hoàn cảnh khó khăn, ảnh hưởng đến việc học của các em.

5.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng tỉ lệ học sinh khá, giỏi đều giữa các khối.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rất rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường.

Kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc và đạt kết quả cao trong kỳ thi học sinh giỏi.

5.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.10.1. Mô tả hiện trạng:

Tỉ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều đạt trên 90%. [H1.1.06.05].

Số học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn trong các năm gần đây dưới 1%. [H1.1.06.05].

Nhiều năm qua, trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự. [H1.1.06.05].

5.10.2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm Khá, Tốt cao hơn yêu cầu.

5.10.3. Điểm yếu:

Không.

5.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục giáo dục học sinh qua giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường để tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt tăng lên hằng năm.

Tăng cường giáo dục cá biệt đối với học sinh chưa ngoan thông qua nhà trường, gia đình và xã hội.

5.10.5. Tự đánh giá: Đạt

5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

5.11.1. Mô tả hiện trạng:

Trong những năm qua, nhà trường đã định hướng cho học sinh khối 8 chọn các ngành nghề như: Điện dân dụng, Tin học, Thủ công cho học sinh phù

hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Nhà trường giáo dục hướng nghiệp học sinh khối 9 và giúp cho học sinh định hướng nghề nghiệp cho tương lai. Mời báo cáo viên các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung cấp dạy nghề... giới thiệu cho các em học sinh các ngành nghề hiện nay đang phát triển để hướng nghiệp cho học sinh [H5.5.08.01].

Tỷ lệ học sinh học nghề trong nhiều năm đạt từ 98% trở lên [H5.5.08.01]; [H5.5.11.01].

Kết quả học sinh học nghề đạt từ trung bình trở lên đạt 98% trở lên [H5.5.11.02]; [H1.1.06.05].

5.11.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện việc dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 dựa trên văn bản hướng dẫn của Sở giáo dục và Phòng giáo dục.

Tất cả học sinh thấy được tầm quan trọng của việc học nghề.

5.11.3. Điểm yếu:

Còn vài học sinh chưa đảm bảo chuyên cần học nghề phổ thông.

5.11.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc học hướng nghiệp và học nghề cho học sinh lớp 8.

Phối hợp gia đình và nhà trường vận động học sinh tham gia học nghề đảm bảo chuyên cần và kết quả cao thi nghề hằng năm.

5.11.5. Tự đánh giá: Đạt

5.12. Tiêu chí 12. Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

5.12.1. Mô tả hiện trạng:

Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 94% [H5.5.12.01]

Năm học	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Tỷ lệ lên lớp	98,50%	98,44%	98,66%	98,97%	99,30%

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở 100 % [H1.1.02.03]

Năm học	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở	100%	100%	100%	100%	100%

Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban [H5.5.12.03]

Năm học	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
Học sinh bỏ học	20	13	10	34	4
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,91 %	0,61%	0,48%	1,66%	0,20%
học sinh lưu ban	33	33	28	21	14
Tỷ lệ học sinh lưu ban	1,5%	1,56%	1,34%	1,03%	0,70%

Học sinh giỏi cấp quận và học sinh giỏi cấp thành phố [H5.5.12.04]; [H5.5.12.05]; [H1.1.06.05].

Năm học	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014	2014-2015
---------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

Học sinh giỏi cấp Quận.	44	39	32	44	41
Học sinh giỏi cấp Thành Phố.	11	8	10	10	05

5.12.2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm cao. Nhà trường có kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi. Tổ nhóm bộ môn có các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp.

5.12.3. Điểm yếu:

Chưa phát huy được nhiều học sinh giỏi cấp thành phố.

Vẫn còn học sinh lưu ban và bỏ học.

5.12.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Kiểm tra, rà soát học sinh yếu kém ngay từ đầu năm và lên kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm ở các khối lớp.

Thực hiện phối hợp với hội đồng giáo dục phường, Cha mẹ học sinh để động viên ra lớp đối với các học sinh có nguy cơ bỏ học.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có tay nghề cao, tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi.

5.12.5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh: Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của ngành. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hằng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu: Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú. Giáo viên chưa thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn. Chưa rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

Tự đánh giá:

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu: 11/12.

+ Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/12.

III. KẾT LUẬN CHUNG:

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách liên tục, bền bỉ trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức, trí tuệ một cách miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập hết sức phấn khởi về những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua.

Trong những năm qua, tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, niềm tự hào của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập.

Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập đối chiếu với tổng số 5 tiêu chuẩn với 36 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng các chỉ số đạt: 102/108; Tỉ lệ: 94,44%.

- Số lượng các chỉ số không đạt: 6/108; Tỉ lệ: 5,56%.

- Số lượng các tiêu chí đạt: 30/36; Tỉ lệ: 83,33%.

- Số lượng các tiêu chí không đạt là: 6/36; Tỉ lệ: 16,67%.

“Căn cứ vào Điều 31 theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông cơ sở

giáo dục thường xuyên, Trường trung học cơ sở Hà Huy Tập tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là **Cấp độ 1**”.

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 12 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN BÁ HOÀNG